



BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Kỹ thuật lập trình - MH1101003

Mã lớp học phần: 24211MH110100301 Số tín chỉ: 4

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Văn Trinh

Ngày thi: 31/03/2025

Giờ thi: 15h15

Phòng thi: A1.12

Giám thị 1: Lê Thành Huy

Ký tên:

Giám thị 2: Châu Lê Sơn

Ký tên:

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410010043	Lương Nguyễn Quốc An	19/04/2005		1	1.0	một	C26TH	
2	2410010039	Dương Nguyễn Quốc Anh	08/06/2006		1	1.0	một	C26TH	
3	2410010041	Nguyễn Chí Bảo	02/09/2006		1	8.5	tám rưỡi	C26TH	
4	2410010017	Nguyễn Gia Bảo	05/12/2006		1	7.5	bảy rưỡi	C26TH	
5	2410010019	Võ Lê Hoàng Bảo	23/06/2006		1	6.0	sáu	C26TH	
6	2410010025	Trần Nhựt Bằng	11/01/2005		1	5.0	năm	C26TH	
7	2410010045	Lâm Chí Cường	09/01/2006		1	4.5	bốn rưỡi	C26TH	
8	2410010015	Nguyễn Huỳnh Anh Duy	10/12/2004		1	4.5	bốn rưỡi	C26TH	
9	2410010016	Phạm Minh Duy	07/02/2006		1	5.0	năm	C26TH	
10	2110010137	Trương Thanh Duy	13/06/2003		1	5.5	năm rưỡi	C23TH4	
11	2410010044	Nguyễn Thành Đạt	12/12/2004		1	5.0	năm	C26TH	
12	2210010068	Nguyễn Văn Hoàng	24/10/2004		1	6.0	sáu	C24TH2	
13	2410010011	Hồ Văn Hoàn	31/05/2006		1	7.0	bảy	C26TH	
14	2410010010	Lê Ngọc Hương	06/06/2006					C26TH	
15	2410010028	Châu Gia Khang	29/06/2006					C26TH	
16	2410010008	Nguyễn Duy Khang	01/12/2004		1	9.0	chín	C26TH	
17	2410010026	Phạm Nguyên Khang	26/07/2006		1	5.5	năm rưỡi	C26TH	
18	2410010018	Võ Hoàng Khải	30/05/2006		1	8.0	tám	C26TH	
19	2410010029	Huỳnh Anh Kiệt	03/11/2006		1	5.5	năm rưỡi	C26TH	
20	2410010021	Nguyễn Phương Nam	21/08/2006		1	5.5	năm rưỡi	C26TH	
21	2410010031	Võ Thành Nghĩa	15/03/2006		1	7.0	bảy	C26TH	
22	2410010038	Son Tôn Nguyên	04/09/2006		1	2.0	hai	C26TH	
23	2410010042	Nguyễn Lê Hữu Nhân	01/06/2006		1	5.5	năm rưỡi	C26TH	
24	2410010003	Lê Văn Nhựt	08/12/2006		1	8.5	tám rưỡi	C26TH	
25	2410010009	Trần Lê Kim Quyên	29/09/2006		1	9.0	chín	C26TH	
26	2410010023	Đinh Văn Quyên	03/06/2006		1	5.0	năm	C26TH	
27	2410010030	Nguyễn Đông Hoàng Thế	14/8/2006		1	1.0	một	C26TH	
28	2410010007	Ngự Trung Toàn	12/11/2006		1	6.0	sáu	C26TH	
29	2410010024	Nguyễn Tấn Triết	16/06/2006		1	4.5	bốn rưỡi	C26TH	
30	2410010040	Lê Công Vinh	03/03/2006		1	7.0	bảy	C26TH	
31	2410010004	Võ Thành Vinh	23/12/1993		1	9.0	chín	C26TH	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
32	2410010006	Nguyễn Ngọc Phương Vy	19/8/2006		1	9,0	Chín	C26TH	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 30 vắng thi: 2 Số bài thi/Số tờ: 30 / 30.

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: _____ %

Ngày 07 tháng 4 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

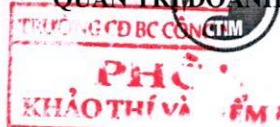
Phạm Quỳ Loan

Ngày 07 tháng 4 năm 2025

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Ths. Ngô Văn Trinh



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Kỹ thuật lập trình - MH1101003

Mã lớp học phần: 24211MH110100301 Số tín chỉ: 4

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Văn Trinh - (01010)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410010039	Dương Nguyễn Quốc Anh	08/06/2006	C26TH	Anh	6.0	Sáu	
2	2410010005	Trần Phúc Anh	27/02/2006	C26TH				
3	2410010041	Nguyễn Chí Bảo	02/09/2006	C26TH	Bao	8.5	tám rưỡi	
4	2410010017	Nguyễn Gia Bảo	05/12/2006	C26TH	Bao	7.0	bảy	
5	2410010025	Trần Nhựt Bằng	11/01/2005	C26TH	Bao	6.5	sáu rưỡi	
6	2410010015	Nguyễn Huỳnh Anh Duy	10/12/2004	C26TH	Duy	6.5	sáu rưỡi	
7	2410010011	Hồ Văn Hoành	31/05/2006	C26TH	Hoanh	8.5	tám rưỡi	
8	2410010010	Lê Ngọc Hương	06/06/2006	C26TH	Huong	7.0	bảy	
9	2410010028	Châu Gia Khang	29/06/2006	C26TH	Khang	6.0	Sáu	
10	2410010008	Nguyễn Duy Khang	01/12/2004	C26TH	Khang	8.5	tám rưỡi	
11	2410010026	Phạm Nguyên Khang	26/07/2006	C26TH	Khang	7.0	bảy	
12	2410010018	Võ Hoàng Khải	30/05/2006	C26TH	Khai	7.0	bảy	
13	2410010029	Huỳnh Anh Kiệt	03/11/2006	C26TH	Kiet	7.5	bảy rưỡi	
14	2410010031	Võ Thành Nghĩa	15/03/2006	C26TH	Nghia	8.0	tám	
15	2410010038	Sơn Tôn Nguyên	04/09/2006	C26TH	Nguyen	6.0	Sáu	
16	2410010042	Nguyễn Lê Hữu Nhân	01/06/2006	C26TH	Nhan	8.0	tám	
17	2410010003	Lê Văn Nhựt	08/12/2006	C26TH	Nhut	8.0	tám	
18	2410010009	Trần Lê Kim Quyên	29/09/2006	C26TH	Quyên	8.5	tám rưỡi	
19	2410010023	Đinh Văn Quyền	03/06/2006	C26TH	Quyên	7.0	bảy	
20	2410010030	Nguyễn Đông Hoàng Thế	14/8/2006	C26TH	The	6.0	Sáu	
21	2410010007	Ngự Trung Toàn	12/11/2006	C26TH	Toan	7.0	bảy	
22	2410010024	Nguyễn Tấn Triết	16/06/2006	C26TH	Triet	8.5	tám rưỡi	
23	2410010040	Lê Công Vinh	03/03/2006	C26TH	Vinh	7.0	bảy	
24	2410010004	Võ Thành Vinh	23/12/1993	C26TH	Vinh	8.5	tám rưỡi	
25	2410010006	Nguyễn Ngọc Phương Vy	19/8/2006	C26TH	Vy	8.5	tám rưỡi	

- Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 24 vắng thi: 1. Số bài thi: 1.

Ngày: 18 tháng 5 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)


phạm quang bình

Ngày: 07 tháng 03 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


Ths. Nguyễn Tuấn



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Kỹ thuật lập trình - MH1101003

Mã lớp học phần: 24211MH110100301 Số tín chỉ: 4

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Văn Trinh - (01010)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410010039	Dương Nguyễn Quốc Anh	08/06/2006	C26TH	<i>anh</i>	5.0	năm	
2	2410010005	Trần Phúc Anh	27/02/2006	C26TH				
3	2410010041	Nguyễn Chí Bảo	02/09/2006	C26TH	<i>ba</i>	8.5	tám rưỡi	
4	2410010017	Nguyễn Gia Bảo	05/12/2006	C26TH	<i>ba</i>	8.0	tám	
5	2410010025	Trần Nhật Bằng	11/01/2005	C26TH	<i>ba</i>	7.0	bảy	
6	2410010015	Nguyễn Huỳnh Anh Duy	10/12/2004	C26TH	<i>duy</i>	7.0	bảy	
7	2410010011	Hồ Văn Hoành	31/05/2006	C26TH	<i>hoanh</i>	8.0	tám	
8	2410010010	Lê Ngọc Hương	06/06/2006	C26TH	<i>huong</i>	7.0	bảy	
9	2410010028	Châu Gia Khang	29/06/2006	C26TH	<i>khong</i>	7.0	bảy	
10	2410010008	Nguyễn Duy Khang	01/12/2004	C26TH	<i>khong</i>	9.0	chín	
11	2410010026	Phạm Nguyên Khang	26/07/2006	C26TH	<i>khong</i>	7.0	bảy	
12	2410010018	Võ Hoàng Khải	30/05/2006	C26TH	<i>khai</i>	8.0	tám	
13	2410010029	Huỳnh Anh Kiệt	03/11/2006	C26TH	<i>kiet</i>	7.0	bảy	
14	2410010031	Võ Thành Nghĩa	15/03/2006	C26TH	<i>nghe</i>	8.5	tám rưỡi	
15	2410010038	Son Tôn Nguyên	04/09/2006	C26TH	<i>nguyen</i>	6.0	sáu	
16	2410010042	Nguyễn Lê Hữu Nhân	01/06/2006	C26TH	<i>nhan</i>	8.0	tám	
17	2410010003	Lê Văn Nhật	08/12/2006	C26TH	<i>nhiet</i>	8.5	tám rưỡi	
18	2410010009	Trần Lê Kim Quyền	29/09/2006	C26TH	<i>quyen</i>	8.0	tám	
19	2410010023	Đinh Văn Quyền	03/06/2006	C26TH	<i>quyen</i>	8.0	tám	
20	2410010030	Nguyễn Đông Hoàng Thế	14/8/2006	C26TH	<i>thi</i>	7.0	bảy	
21	2410010007	Ngự Trung Toàn	12/11/2006	C26TH	<i>toan</i>	8.0	tám	
22	2410010024	Nguyễn Tấn Triết	16/06/2006	C26TH	<i>triet</i>	8.0	tám	
23	2410010040	Lê Công Vinh	03/03/2006	C26TH	<i>vinh</i>	7.0	bảy	
24	2410010004	Võ Thành Vinh	23/12/1993	C26TH	<i>vinh</i>	9.0	chín	
25	2410010006	Nguyễn Ngọc Phương Vy	19/8/2006	C26TH	<i>vy</i>	8.0	tám	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 24 vắng thi: 1. Số bài thi: / .

Ngày: 17 tháng 3 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)


Phạm Quang Khanh

Ngày: 07 tháng 03 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


Ths. Ngô V. Trinh





BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Kỹ thuật lập trình - MH1101003

Mã lớp học phần: 24211MH110100301 Số tín chỉ: 4

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Văn Trinh - (01010)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2210010068	Nguyễn Văn Hoàng	24/10/2004	C24TH2		5.0	hầu	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 1 vắng thi: 0 . Số bài thi: _____ / _____.

Ngày: 17 tháng 3 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Quang Cường

Ngày: 07 tháng 03 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Ths. Nguyễn Văn Trinh



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Kỹ thuật lập trình - MH1101003

Mã lớp học phần: 24211MH110100301 Số tín chỉ: 4

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Văn Trinh - (01010)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2210010068	Nguyễn Văn Hoàng	24/10/2004	C24TH2	<i>Hoàng</i>	5.0	năm	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 1 vắng thi: 0 Số bài thi: _____ / _____.

Ngày...15 tháng...3 năm...2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Quang Cường

Ngày...07 tháng...02 năm...2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Ths. Nguyễn Văn Trinh

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN *lần 2*

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Kỹ thuật lập trình - MH1101003

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: 24211MH110100301 Số tín chỉ: 4

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Văn Trinh - (01010)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2110010137	Trương Thanh Duy	13/06/2003	C23TH4	<i>Duy</i>	9.0	chín	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : *1* vắng thi: *0* . Số bài thi: _____ / _____.Ngày: *18* tháng *3* năm *2025*Ngày: *18* tháng *03* năm *2025*

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

(ký & ghi rõ họ tên)

*phạm quang kien**Ths. Ngô V. Trinh*



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

L2

Môn học : Kỹ thuật lập trình - MH1101003

Mã lớp học phần: 24211MH110100301 Số tín chỉ: 4

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Văn Trinh - (01010)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2110010137	Trương Thanh Duy	13/06/2003	C23TH4	<i>Phay</i>	9.0	chín	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 1 vắng thi: 0 . Số bài thi: _____ / _____ .

Ngày: 17 tháng 3 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Quang Khoa

Ngày: 07 tháng 03 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Ths. Ngô V. Trinh

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN *lần 2*

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Kỹ thuật lập trình - MH1101003

Mã lớp học phần: 24211MH110100301 Số tín chỉ: 4

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Văn Trinh - (01010)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410010043	Lương Nguyễn Quốc An	19/04/2005	C26TH		6.0	Sáu	
2	2410010033	Lý Gia Bảo	23/12/2004	C26TH				
3	2410010019	Võ Lê Hoàng Bảo	23/06/2006	C26TH	<i>Bao</i>	8.5	tám rưỡi	
4	2410010045	Lâm Chí Cường	09/01/2006	C26TH	<i>Quang</i>	6.5	Sáu rưỡi	
5	2410010016	Phạm Minh Duy	07/02/2006	C26TH	<i>Phu</i>	6.5	Sáu rưỡi	
6	2410010044	Nguyễn Thành Đạt	12/12/2004	C26TH	<i>Phu</i>	6.5	Sáu rưỡi	
7	2410010035	Trần Nguyễn Phúc Hậu	04/11/1995	C26TH	<i>Hau</i>	8.5	tám	
8	2410010046	Nguyễn Trung Kiên	13/09/2004	C26TH		6.5	Sáu rưỡi	
9	2410010036	Nguyễn Thành Lợi	27/02/2006	C26TH		7.0	bảy	
10	2410010021	Nguyễn Phương Nam	21/08/2006	C26TH	<i>Nam</i>	5.0	năm	
11	2410010032	Nguyễn Thanh Sang	14/08/2006	C26TH		7.0	bảy	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 10 vắng thi: 1 . Số bài thi: _____ / _____.

Ngày 18 tháng 3 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Quang Sang

Ngày 07 tháng 03 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Ths. Nguyễn Văn Trinh



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Kỹ thuật lập trình - MH1101003

Mã lớp học phần: 24211MH110100301 Số tín chỉ: 4

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Văn Trinh - (01010)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410010043	Lương Nguyễn Quốc An	19/04/2005	C26TH		6.0	Sáu	
2	2410010033	Lý Gia Bảo	23/12/2004	C26TH				
3	2410010019	Võ Lê Hoàng Bảo	23/06/2006	C26TH		8.0	tám	
4	2410010045	Lâm Chí Cường	09/01/2006	C26TH		7.0	bảy	
5	2410010016	Phạm Minh Duy	07/02/2006	C26TH		6.0	Sáu	
6	2410010044	Nguyễn Thành Đạt	12/12/2004	C26TH		6.0	Sáu	
7	2410010035	Trần Nguyễn Phúc Hậu	04/11/1995	C26TH		8.0	tám	
8	2410010046	Nguyễn Trung Kiên	13/09/2004	C26TH		7.0	bảy	
9	2410010036	Nguyễn Thành Lợi	27/02/2006	C26TH		6.0	Sáu	
10	2410010021	Nguyễn Phương Nam	21/08/2006	C26TH		5.0	năm	
11	2410010032	Nguyễn Thanh Sang	14/08/2006	C26TH		6.0	Sáu	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 10 vắng thi: 1. Số bài thi: /

Ngày 15 tháng 3 năm 2025

TRƯỜNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Đức Cường

Ngày 07 tháng 03 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

th.s. Nguyễn Văn Trinh